

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS-PT
Ngày 19 - 5 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Sơn

Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 24/2025/TLPT - HS ngày 10 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo Lê Văn P, Trần Văn Q, Trương Văn T, Phạm Văn H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2025/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Văn P, sinh ngày 03/10/1976, tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn N, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn X và bà Hoàng Thị S; có vợ và 03 con; tiền án: bị Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xử phạt 04 tháng tù, phạt bổ sung 7.000.000 đồng (chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/3/2017, chấp hành xong hình phạt bổ sung ngày 17/6/2024); tiền sự: không; nhân thân: bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xử phạt 8.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 49/2013/HSST ngày 26/11/2013 (chấp hành xong ngày 05/6/2015); bị tạm giam từ ngày 01/8/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. (Có mặt).

2. Trần Văn Q, sinh ngày 06/12/1987, tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi tạm trú: Thôn E, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn G và bà Hoàng Thị Q1; có vợ và 01 con; tiền án: bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt 9.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 31/2013/HSST ngày 14/11/2013 (chưa chấp hành xong hình phạt); tiền sự: không; nhân thân: (1) bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 24/2015/HSST ngày 15/6/2015 (chấp hành

xong ngày 04/11/2015); (2) bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 17/2017/HSST ngày 24/5/2017 (chấp hành xong ngày 04/4/2018); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt).

3. Trương Văn T, sinh ngày 02/7/1978, tại thị xã A, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn L và bà Nguyễn Thị M; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: (1) bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định số 91/QĐ-XPVPHC ngày 22/6/2017 (chấp hành xong ngày 26/10/2017); (2) bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 21/2018/HS-PT ngày 22/8/2018 (chấp hành xong ngày 08/6/2019); bị tạm giữ từ ngày 06/6/2024 đến ngày 15/6/2024 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt).

4. Phạm Văn H, sinh ngày 07/9/1990, tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn I, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 và bà Lương Thị B; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 24/2015/HSST ngày 15/6/2015 (chấp hành xong ngày 19/4/2016) bị tạm giữ từ ngày 06/6/2024 đến ngày 15/6/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt).

Ngoài ra trong vụ án này còn có 04 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết với Hà Thị Thanh H1 nên khoảng 10 giờ ngày 06/6/2024, Bùi Trường K, Trần Văn Q, Trương Văn T, Hoàng Xuân C và Dương Văn H2, Lê Văn P và Đinh Văn D đến ngồi chơi uống nước tại phòng khách tầng 1 nhà H1. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc ngồi chơi uống nước, Hoàng Xuân C nhìn thấy trên bàn uống nước có 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân nên nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền, C nói “Anh em làm tý liêng” thì 7 người gồm: H1, T, D, H2, K, Q và P đều đồng ý và thống nhất dùng bộ bài tú lơ khơ đánh bạc bằng hình thức đánh liêng với mức độ được thua: đặt gà 50.000 đồng, phạt tối đa 500.000 đồng.

Trước khi đánh bạc, H1 nói với mọi người: “Anh em chơi ở đây thì đưa chị mỗi người 100.000 đồng” tiền hồ thì tất cả đều đồng ý. C, H2, K đã đóng cho H1 mỗi người 100.000 đồng, tổng 300.000 đồng. Do cần có thêm tiền mặt để đánh bạc nên D sử dụng tài khoản ngân hàng V1 số 1964387905 của mình chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng V2 số 0378495211 của H1 để đổi lấy 2.000.000 đồng tiền mặt. Sau đó H1, Q, P, T, K, D, H2 và C ngồi trên chiếu trải ở giữa nền nhà phòng khách tầng 1 bắt đầu đánh bạc bằng hình thức chơi liêng đến 11 giờ 40 phút cùng ngày thì có Đỗ Văn T2 đến. Thấy 08 người đang đánh

bạc tại phòng khách, T2 xin vào tham gia chơi cùng, mức độ được thua không thay đổi. Do không mang theo tiền mặt nên T2 sử dụng tài khoản ngân hàng V1 số 0351001117478 của T2 chuyển khoản 2.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng V2 số 103001580903 của K đổi lấy 2.000.000 đồng tiền mặt để đánh bạc. Sau khi đổi tiền, T2 đã nộp cho H1 100.000 đồng tiền hồ và dùng 1.900.000 đồng tham gia đánh bạc với 08 người nêu trên. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày thì Trần Văn Q thắng được 200.000 đồng, có tổng số tiền 800.000 đồng, Q nộp cho H1 100.000 đồng tiền hồ, số tiền còn lại 700.000 đồng Q cất trong người rồi nghỉ chơi ra về. H1, P, T, K, D, H2, C và T2 tiếp tục đánh bạc đến 15 giờ 00 phút cùng ngày thì P nghỉ không chơi nữa, ra về. Còn lại: H1, T, K, D, H2, C và T2 tiếp tục đánh bạc đến 16 giờ 15 phút cùng ngày thì C và T nghỉ không chơi nữa và ngồi luôn tại phòng khách nhà H1 xem đánh bạc. Lúc này C còn 3.700.000 đồng tiền đánh bạc, T còn 3.450.000 đồng tiền đánh bạc, T đưa cho C 3.400.000đ nhờ cầm hộ, còn lại 50.000 đồng T cất giữ trong túi quần. Còn lại: H1, K, D, H2 và T2 tiếp tục ngồi đánh bạc đến 16 giờ 20 phút cùng ngày thì D nghỉ không đánh bạc nữa, cất giữ 5.750.000 đồng tiền đánh bạc trong người, ngồi ngoài xem. Còn lại: H1, K, H2 và T2 tiếp tục ngồi đánh bạc đến 16 giờ 25 phút cùng ngày thì có Phạm Văn H và Nguyễn Duy V cùng đến nhà H1 chơi. Nhìn thấy còn 04 người đang đánh bạc thì H vào tham gia đánh bạc cùng 04 người với mức độ được thua không thay đổi, còn lại V ngồi ngoài xem. Khi vào chơi, H dùng 5.000.000 đồng để đánh bạc. H1, K, H2, T2 và H đánh bạc đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì H1 thắng được 100.000 đồng, cất giữ trong người 2.100.000 đồng, nghỉ không chơi nữa. Thấy H1 nghỉ thì Nguyễn Duy V hỏi H1 vay số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, H1 đồng ý và đưa cho V số tiền 1.900.000 đồng (cất luôn 100.000 đồng tiền hồ). V dùng 1.900.000 đồng tham gia đánh bạc cùng với K, H2, T2 và H. Đến 16 giờ 35 phút cùng ngày thì T2 bị thua bạc, còn lại 50.000 đồng nên nghỉ không chơi nữa, ngồi ngoài xem. Còn V, K, H2 và H tiếp tục đánh bạc đến 17 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang. Tại chỗ Cơ quan điều tra đã thu giữ 04 điện thoại di động, 03 ví dạng giả da; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và số tiền 20.900.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã triệu tập Trần Văn Q để đấu tranh làm rõ, tại cơ quan điều tra Trần Văn Q đã khai nhận hành vi tham gia đánh bạc của mình và đồng phạm. Ngày 13/8/2024 Trần Văn Q đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra số tiền số tiền 700.000 đồng của Q dùng đánh bạc.

Trong quá trình điều tra, ngày 13/8/2024 Bùi Trường K đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T số tiền 2.000.000 đồng do T2 chuyển khoản cho K để đổi lấy tiền mặt dùng đánh bạc. Ngày 19/8/2024 Hà Thị Thanh H1 đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T số tiền 2.000.000 đồng do Đinh Văn D chuyển khoản cho H1 để đổi lấy tiền mặt dùng đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định: Đinh Văn D sử dụng số tiền 3.300.000 đồng đánh bạc (1.300.000 đồng tiền mặt, nhận chuyển khoản của H1 2.000.000 đồng), D nộp cho H1 100.000 đồng tiền hồ, đến khi nghỉ chơi, thắng được số tiền 2.550.000 đồng. Trần Văn Q sử dụng số tiền 600.000 đồng đánh bạc, khi nghỉ

chơi, Q thắng 200.000 đồng, nộp cho H1 100.000 đồng tiền hồ. Đỗ Văn T2 trước khi đánh bạc nộp tiền hồ cho H1 100.000 đồng, sử dụng số tiền 1.900.000 đồng đánh bạc, đến khi bị bắt quả tang thua 1.850.000 đồng. Phạm Văn H sử dụng số tiền 5.000.000 đồng đánh bạc, đến khi bị bắt quả tang H bị thua hết tiền. Nguyễn Duy V, trước khi đánh bạc nộp cho H1 100.000 đồng tiền hồ, sử dụng số tiền 1.900.000 đồng đánh bạc, đến khi bị bắt quả tang thắng được số tiền 1.900.000 đồng. Hà Thị Thanh H1 sử dụng số tiền 2.000.000 đồng đánh bạc (1.400.000 đồng tiền mặt, 600.000 đồng tiền hồ thu của D, C, H2, K, Q), đến khi nghỉ chơi H1 thắng được 100.000 đồng.

Còn lại các bị cáo Bùi Trường K, Hà Xuân C1, Dương Văn H2 và Trương Văn T không nhớ được chính xác được số tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc. Đối với bị cáo Lê Văn P không khai ra số tiền mà P đã sử dụng đánh bạc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2025/HS-ST ngày 27/02/2025 Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố bị cáo Hà Thị Thanh H1 phạm tội “Đánh bạc” và tội “Gá bạc”; các bị cáo Hoàng Xuân C, Đinh Văn D, Dương Văn H2, Bùi Trường K, Trương Văn T, Đỗ Văn T2, Phạm Văn H, Nguyễn Duy V, Lê Văn P và Trần Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn P 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 01/8/2024. Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn P 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn Q 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn Q 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trương Văn T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ 09 (chín) ngày đã bị tạm giữ. Phạt bổ sung bị cáo Trương Văn T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 38; Điều 58; xử phạt bị cáo Phạm Văn H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ 09 (chín) ngày đã bị tạm giữ. Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn H 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên 2 bị cáo hình phạt tù, 02 bị cáo cho hưởng án treo, 03 bị cáo phạt cải tạo không giam giữ và hình phạt bổ sung từ 20.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và xử lý các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03 tháng 03 năm 2025 các bị cáo Trần Văn Q, Trương Văn T, Phạm Văn H và ngày 11 tháng 03 năm 2025 bị cáo Lê Văn P

có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 15/5/2025 bị cáo Phạm Văn H có đơn bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Văn Q, Trương Văn T, Lê Văn P, Phạm Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 342; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Văn P, Trần Văn Q, Trương Văn T, Phạm Văn H; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2025/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình về phân hình phạt tù đối với các bị cáo Lê Văn P, Trần Văn Q, Trương Văn T, Phạm Văn H.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn P;

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với Trần Văn Q;

- Áp dụng vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với Trương Văn T;

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với Phạm Văn H;

- Xử phạt bị cáo Lê Văn P 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 01/8/2024. Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn P 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 13 (mười ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn Q 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Trương Văn T 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ 09 (chín) ngày đã bị tạm giữ từ ngày 06/6/2024 đến ngày 15/6/2024. Phạt bổ sung bị cáo Trương Văn T 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ 09 (chín) ngày đã bị tạm giữ từ ngày 06/6/2024 đến ngày 15/6/2024. Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn H 10.000.000 đồng.

Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Lê Văn P, Trần Văn Q, Trương Văn T, Phạm Văn H phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 3 tháng 3 năm 2025 Trần Văn Q, Trương Văn T, Phạm Văn H và ngày 11/3/2025 Lê Văn P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 15/5/2025 bị cáo Phạm Văn H có đơn xin bổ sung nội dung kháng cáo là xin được hưởng án treo; Căn cứ vào khoản 1 Điều 342 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Xét thấy kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Văn P, Trần Văn Q, Trương Văn T, Phạm Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút, ngày 06/6/2024, tại nhà ở của Hà Thị Thanh H1 ở Tổ E, phường T, thành phố T, các bị cáo Hà Thị Thanh H1, Hoàng Xuân C, Đinh Văn D, Dương Văn H2, Bùi Trường K, Trương Văn T, Đỗ Văn T2, Phạm Văn H, Nguyễn Duy V, Lê Văn P và Trần Văn Q đã có hành vi sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân đánh liêng được thua bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào đánh liêng được thua bằng tiền là 21.600.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Văn P, Trần Văn Q, Trương Văn T, Phạm Văn H đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Lê Văn P, Trần Văn Q, Trương Văn T, Phạm Văn H xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương, là một trong những nguyên nhân làm khánh kiệt kinh tế của nhiều gia đình, làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Lê Văn P 15 tháng tù, Trần Văn Q 13 tháng tù, Trương Văn T 10 tháng tù và Phạm Văn H 07 tháng tù về tội “Đánh bạc” là phù hợp với quy định của pháp luật.

Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Văn Q có nộp thêm 02 giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến của bố, mẹ bị cáo; bị cáo Phạm Văn H có nộp 01 đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn là trụ cột chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo có ông nội tham gia kháng chiến chống Pháp được Ủy ban nhân dân tỉnh T3 Bằng khen; bà ngoại được tặng Huy C2 kháng chiến Hạng nhì, 01 giấy ra viện của bố để bị cáo; đây tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Lê Văn P, Trương Văn T trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm không có bị cáo nào xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới để Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Xét thấy, tại cấp phúc thẩm Bị cáo Trần Văn Q, Phạm Văn H có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Tuy nhiên, các bị cáo Lê Văn P, Trần Văn Q, Trương Văn T,

Phạm Văn H đều là những người có nhân thân xấu, do đó kháng cáo của các bị cáo không có căn cứ chấp nhận cần giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2025/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù đối với các bị cáo Lê Văn P, Trần Văn Q, Trương Văn T, Phạm Văn H.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Lê Văn P, Trần Văn Q, Trương Văn T, Phạm Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; khoản 1 Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn P;

- Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với Trần Văn Q;

- Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với Trương Văn T;

- Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với Phạm Văn H;

- Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn P, Trần Văn Q, Trương Văn T, Phạm Văn H; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2025/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn P 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 01/8/2024. Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn P 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 13 (mười ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn Q 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Trương Văn T 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/6/2024 đến ngày 15/6/2024 (9 ngày). Phạt bổ sung bị cáo Trương Văn T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/6/2024 đến ngày 15/6/2024 (9 ngày). Phạt bổ sung bị

cáo Phạm Văn H 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Lê Văn P, Trần Văn Q, Trương Văn T, Phạm Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 19/5/2025.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao (01 bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- Kiểm tra nghiệp vụ THA (02 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
- Phòng HSNV - Công an Ninh Bình (01 bản);
- TAND- thành phố Tam Điệp (15 bản);
- VKSND- thành phố Tam Điệp (01 bản);
- Chi CTHADS- thành phố Tam Điệp (01 bản);
- Phòng PC 10 Công an tỉnh NB (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Lưu hồ sơ, lưu tòa, HCTP (03 bản);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đức Hiệp